

NGUYỄN THỊ MINH THẢO

MODULE MN

23

**ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP
DẠY HỌC TÍCH CỰC
TRONG LĨNH VỰC
PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Phương pháp là con đường để chúng ta đạt được mục đích. Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực sẽ tối ưu hóa những mục tiêu đề ra, là con đường ngắn nhất để chúng ta đạt được mục đích. Việc ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục hiện nay là phù hợp với xu thế tất yếu của dạy – học hiện đại, được nhấn mạnh trong chương trình giáo dục mầm non hiện hành. Phương pháp dạy học tích cực tạo ra những hứng thú cho cả cô và trẻ. Diện mạo của một nền giáo dục mới cũng như những nhu cầu của xã hội khiến người giáo viên không thể dửng dưng trong việc ứng dụng phương pháp dạy học tích cực vào các hoạt động giáo dục trẻ.

Phần này cung cấp cho giáo viên hai nội dung lớn: những nội dung của giáo dục ngôn ngữ cho trẻ và việc ứng dụng các phương pháp tích cực để trẻ phát triển ngôn ngữ một cách hiệu quả nhất.



B. MỤC TIÊU

- *Về nhận thức*
- + Hiểu và phân tích những nội dung phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non.
- + Phân tích những kiến thức, kĩ năng cơ bản về phương pháp dạy học tích cực trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.

- *Về kĩ năng*

Ứng dụng được những phương pháp dạy học tích cực vào tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong trường mầm non.

- *Về thái độ*

Tích cực, chủ động ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực vào tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.



C. TÀI LIỆU VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

- Bảng hình mẫu về tổ chức hoạt động giáo dục trẻ trong trường mầm non theo phương pháp dạy – học tích cực.
- *Chương trình Giáo dục mầm non*, Vụ Giáo dục Mầm non, Bộ Giáo dục và Đào tạo, NXB Giáo dục, 2009.
- Các tài liệu khác được liệt kê trong các nội dung cụ thể.



D. NỘI DUNG

Các nội dung của module

TT	Nội dung	Thời gian (số tiết)	
		Tự học	Tập trung
1	Đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non và những nội dung phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non	3	2
2	Lựa chọn các phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển ngôn ngữ	3	2
3	Thực hành vận dụng phương pháp dạy – học tích cực trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ	3	2

Nội dung 1

NHỮNG NỘI DUNG PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CỦA TRẺ MẦM NON

- *Mục tiêu*
- + Về kiến thức:
Giáo viên hiểu sâu và nắm vững những nội dung phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non ở từng độ tuổi.
- + Về kỹ năng:
Phân loại được nội dung phát triển ngôn ngữ ở trẻ mầm non theo độ tuổi.
- + Về thái độ:
Tích cực, chủ động, có ý thức nghiêm túc để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả.
- *Thời gian*: 3 tiết tự học; 2 tiết tập trung.
- *Tài liệu hỗ trợ*
- + *Chương trình giáo dục mầm non*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, NXB Giáo dục, 10/2009.
- + *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non*, 4 cuốn cho 4 độ tuổi, TS. Trần Thị Ngọc Trâm (Chủ biên), NXB Giáo dục, 2009.

Hoạt động. Tìm hiểu nội dung phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non.

1. NHIỆM VỤ

Bạn đã nghiên cứu, triển khai nội dung chương trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Bạn hãy viết ra những vấn đề cơ bản về nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.

– Nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ nhà trẻ:

+ Nghe:

+ Nói:

+ Làm quen với sách:

– Nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo:

+ Nghe:

+ Nói:

+ Làm quen với đọc, viết:

Bạn hãy đọc những thông tin dưới đây để hoàn chỉnh nội dung vừa viết và phân tích nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.

2. THÔNG TIN PHẢN HỒI

a. Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nội dung phát triển ngôn ngữ

* Nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ nhà trẻ:

Chương trình giáo dục mầm non quy định nội dung phát triển ngôn ngữ ở trẻ nhà trẻ như sau:

- Nghe:
 - + Nghe các giọng nói khác nhau.
 - + Nghe, hiểu các từ và câu chỉ đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc và một số loại câu hỏi đơn giản.
 - + Nghe kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao có nội dung phù hợp với độ tuổi.
- Nói:
 - + Phát âm các âm khác nhau.
 - + Trả lời và đặt một số câu hỏi đơn giản.
 - + Thể hiện nhu cầu, cảm xúc, hiểu biết của bản thân bằng lời nói.
- Làm quen với sách:
 - + Mở sách, xem và gọi tên sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh.

Nội dung giáo dục theo độ tuổi nhà trẻ được cụ thể ở bảng sau:

Nội dung	3 – 12 tháng tuổi	12 – 24 tháng tuổi	24 – 36 tháng tuổi
1. Nghe	Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.		
	Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.		
	Nghe các câu nói đơn giản trong giao tiếp hàng ngày. Nghe các câu hỏi: ... đâu? (ví dụ: Tay đâu? Chân đâu? Mũi đâu?...).	Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói. Nghe các câu hỏi: Ở đâu? Con gì? Thế nào? (gà gáy thế nào?) Cái gì? Làm gì?	Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. Nghe các câu hỏi: Cái gì? Làm gì? Để làm gì? Ở đâu? Như thế nào?
Nghe các bài hát, đồng dao, ca dao.	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, chuyện kể đơn giản theo tranh.	Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	

Nội dung	3 – 12 tháng tuổi	12 – 24 tháng tuổi	24 – 36 tháng tuổi
2. Nói	Phát âm các âm bập bẹ khác nhau.	Phát âm các âm khác nhau.	
	Bắt chước các âm khác nhau của người lớn.	Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi.	Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.
	Nói một vài từ đơn giản.	Trả lời và đặt câu hỏi: con gì?, cái gì?, làm gì?	Trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì?, Làm gì?, ở đâu? Thế nào? Để làm gì? Tại sao?...
	Thể hiện nhu cầu bằng các âm bập bẹ hoặc từ đơn giản kết hợp với động tác, cử chỉ, điệu bộ.	Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.	Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1 – 2 câu đơn giản và câu dài.
		Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 – 4 tiếng.
			Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.
			Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.
3. Làm quen với sách		Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.	Lắng nghe khi người lớn đọc sách. Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.

* *Nội dung phát triển ngôn ngữ ở trẻ mẫu giáo:*

– Nghe:

+ Nghe các từ chỉ người, sự vật, hiện tượng, đặc điểm, tính chất, hoạt động và các từ biểu cảm, từ khái quát.

+ Nghe lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

+ Nghe kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

– Nói:

+ Phát âm rõ các tiếng trong tiếng Việt.

+ Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các loại câu khác nhau.

+ Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hằng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi.

+ Đọc thơ, ca dao, đồng dao và kể chuyện.

+ Lễ phép, chủ động và tự tin trong giao tiếp.

– Làm quen với việc đọc, viết:

+ Làm quen với cách sử dụng sách, bút.

+ Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống.

+ Làm quen với chữ viết, với việc đọc sách.

Nội dung giáo dục theo độ tuổi mẫu giáo được cụ thể ở bảng sau:

Nội dung	3 – 4 tuổi	4 – 5 tuổi	5 – 6 tuổi
I. Nghe	– Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	– Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	– Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.
	– Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.	– Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.	– Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.
	– Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	– Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	
	– Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.		
	– Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.		

Nội dung	3 – 4 tuổi	4 – 5 tuổi	5 – 6 tuổi
2. Nói	– Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	– Phát âm các tiếng có chứa các âm khô.	– Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.
	– Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	– Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.	– Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, để hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.
	– Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào?	– Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào? Để làm gì?.	– Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: Tại sao? Có gì giống nhau? Có gì khác nhau? Do đâu mà có? – Đặt các câu hỏi: Tại sao? Như thế nào? Làm bằng gì?
	– Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	– Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	– Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.
	– Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		
	– Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		
	– Kể lại truyện đã được nghe có sự giúp đỡ.	– Kể lại truyện đã được nghe.	– Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự.
	– Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.	– Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.	– Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.
	– Kể lại sự việc.	– Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	– Kể lại sự việc theo trình tự.
	– Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	– Đóng kịch.	

Nội dung	3 – 4 tuổi	4 – 5 tuổi	5 – 6 tuổi
3. Làm quen với đọc, viết	– Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...).		
	– Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	– Nhận dạng một số chữ cái.	– Nhận dạng các chữ cái.
		– Tập tô, tập đồ các nét chữ.	
			– Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.
	– Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. – Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: – Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. – Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.		
	– Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện.	– Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. – “Đọc” truyện qua các tranh vẽ.	
– Giữ gìn sách.	– Giữ gìn, bảo vệ sách.		

b. Phân tích những nội dung phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non

** Phát triển vốn từ vựng và lời nói:*

Vốn từ vựng là cơ sở đầu tiên trong lời nói của trẻ. Ngôn ngữ của các em có phong phú, chính xác, mạch lạc hay không phần lớn là do vốn từ quyết định. Vì vậy, phát triển vốn từ vựng là công việc đầu tiên và vô cùng quan trọng.

- Giai đoạn từ 0 đến 5 tháng tuổi còn gọi là giai đoạn tiền ngôn ngữ của trẻ. Khoảng 3 tháng tuổi trẻ đã hóng, “nói” chuyện; phát âm những chuỗi âm thanh liên tục, không rõ ràng. Giai đoạn từ 6 đến 10 tháng trẻ phát âm bập bẹ, bi bô. Theo Kak Hainơ Dick, thời kì này, trẻ phát rất nhiều âm tiết, có những âm xa lạ không có trong tiếng mẹ của trẻ. Các âm đó thường xuyên được lặp lại, trọng âm luôn ở âm tiết cuối, các kết hợp âm này gần giống nhau trong tất cả các từ, ngoài các âm “ngư”, “an-gra” và “amma”. Đại đa số

người lớn không hiểu được các từ của trẻ, chỉ một số ít các từ ở cuối giai đoạn 1 tuổi có thể hiểu nghĩa như măm măm, “ma ma”, “bà bà”.

Trẻ từ 10 tháng đến 1 năm đã có thể bắt chước và phát âm được các từ đơn quen thuộc như bà, bố, mẹ, đi, đứng... Vốn từ tích cực của trẻ có thể lên đến 20 từ. Năm tháng tiếp theo, vốn từ của trẻ tăng dần lên đến khoảng 50 từ. Từ 12 tháng đến 18 tháng tuổi, vốn từ tăng lên rất nhanh.

Khi trẻ được 1,5 tuổi, thì mỗi từ của trẻ đều biểu thị một sự mong muốn, một yêu cầu, một sự mong muốn hay hờn dỗi, hoặc trẻ muốn khôi phục một tình huống thú vị nào đó. Theo K. Dick, *vì chưa nói được cả câu trọn vẹn nên trẻ dùng một từ cụt ngắn và thay đổi ngữ điệu để biểu thị cho những mong muốn khác nhau. Ví dụ, từ “mẹ”, phát âm theo nhiều cách khác nhau, có thể có một loạt ý nghĩa, cũng có thể có những nghĩa như “Mẹ ơi, mẹ lại đây”, “Mẹ đâu rồi?”, “Mẹ ơi, dắt tay con”, “Mẹ ơi, con vui quá!”*. Đến khoảng 2 tuổi, vốn từ của trẻ đã có thể có được 500 – 600 từ. Từ 2 đến 3 tuổi, trẻ bắt đầu hiểu tính chất khái quát của từ khi phát hiện ra rằng một tên gọi có thể chỉ nghĩa của nhiều vật và giữa chúng có tính tương đồng. Trẻ cũng hiểu được khái niệm số nhiều, mặc dù chưa sử dụng đúng danh từ số nhiều.

Ở giai đoạn bản lề, năm trẻ 3 tuổi, trẻ có thể sử dụng được 1.200 – 1.300 từ, nhưng chủ yếu là danh từ (nhà, búp bê, bàn, chó, mèo...) và động từ (ăn, ngủ, đi, chơi, chạy...); các từ loại khác như tính từ, số lượng từ, trạng từ cũng được sử dụng, nhưng với tỉ lệ ít (đẹp, xấu, vui, buồn, một, nhiều, kia, ở đây...). Với trẻ 4 tuổi, vốn từ phát triển tương đối dồi dào, có thể lên đến trên dưới 2.000 từ. Bước sang tuổi thứ năm, là một giai đoạn cao hơn của phát triển từ vựng, trẻ có thể sử dụng được 2.500 – 3.000 từ. Trẻ 6 tuổi có khả năng sử dụng được trên dưới 4.000 từ với các loại câu phức tạp.

Lúc này, các từ loại đều được trẻ dùng tương đối linh hoạt, phong phú. Việc tác động để giúp trẻ sử dụng được lượng từ vựng phù hợp là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường, nhà trẻ.

- Dựa vào đặc điểm phát triển vốn từ vựng trong từng giai đoạn, chúng ta phát triển vốn từ phù hợp với vùng phát triển gần của trẻ, theo nguyên tắc từ dễ đến khó, từ cụ thể đến khái quát.
- Giai đoạn từ 1 – 2 tuổi: phát triển vốn từ chủ yếu là các danh từ, động từ, một số ít các tính từ. Số từ và trạng từ thì thật hạn chế.

Chú ý những từ ban đầu phải là những từ ngữ gần gũi với trẻ, có thể nhìn thấy, sờ thấy, cảm nhận được hàng ngày.

– Giai đoạn 3 – 4 tuổi: Cung cấp các từ mang ý nghĩa chỉ nhóm, mang tính khái quát; các từ cùng trường (mức độ đơn giản). Chú ý phát triển các từ tượng thanh, tượng hình, từ láy, từ ghép.

+ Ví dụ: Từ ngữ thuộc trường nghĩa nhà trường: Cô giáo, bàn, ghế, bảng, sân trường, cổng trường, các bạn...

+ Từ ngữ thuộc trường nghĩa thực phẩm: cơm, cháo, thịt, rau, cá...

+ Từ ghép:

Ghép đẳng lập: đất nước, núi sông, anh em.

Ghép chính phụ: cá chép, tôm hùm, cây na, gà mái.

+ Từ láy:

Láy hoàn toàn: xanh xanh, xa xa, tím tím...

Láy vần: um tùm, bỗn chồn, ung dung.

Láy phụ âm đầu: gập ghềnh, khúc khuỷu, mênh mông.

Láy hoàn toàn biến âm: lỏng lẻo, đu đủ, đo đỏ...

+ Từ tượng thanh:

Leng keng, vi vu, róc rách...

+ Từ tượng hình:

Thăm thẳm, gập ghềnh, lom khom...

– Giai đoạn 5 – 6 tuổi: cung cấp các nghĩa khác nhau của từ, từ đồng nghĩa, trái nghĩa, từ cùng trường, ý nghĩa tu từ, biểu cảm của từ (từ Hán Việt).

Điều quan trọng khi mở rộng vốn từ cho trẻ cần phải luyện tập cho trẻ phát âm mạch lạc, rõ ràng, đúng âm, nhất là những từ khó, những từ trẻ hay vấp, ngọng, bèn cạnh đó, cần giúp trẻ hiểu từ trong ngữ cảnh, văn cảnh cụ thể.

* *Phát triển kỹ năng nghe:*

– Ngay từ khi mới sinh, trẻ đã có phản ứng âm thanh. Trẻ có thể phân biệt được âm thanh quen thuộc trong lời nói của người mẹ với những tiếng nói của người khác. Trẻ có phản ứng rõ rệt với các hiện tượng âm thanh. Khi nghe những âm điệu du dương của các bài hát ru, tiếng chim hót hoặc những bản nhạc trẻ thường có biểu hiện thích thú và lắng nghe.

Còn khi thấy những âm thanh mạnh, gắt gao trẻ giật mình, sợ hãi, nhiều trường hợp các em khóc thét lên. Khoảng từ 3 đến 6 tháng trẻ đã bắt chước và cố gắng phát âm bi bô, từ 9 đến 12 tháng trẻ đã nói theo được các từ như: bà, bố, mẹ...

- Rèn luyện khả năng nghe cho trẻ là rèn luyện khả năng phân biệt các âm vị trong quá trình phát âm, cao độ, trường độ, tính biểu cảm của ngôn ngữ, đặc biệt là tính vần điệu.
- Từ 1 năm 6 tháng đến 3 tuổi khả năng ngôn ngữ của trẻ phát triển nhanh, lúc này trẻ có thể nói được những câu ngắn, khả năng kết hợp các âm thanh và từ ngữ phong phú.

Giai đoạn này cho trẻ nghe những âm thanh của các từ trong bảng chữ cái tiếng Việt. Trước hết là những nguyên âm đơn: a, o, ô, ơ, s rồi đến các phụ âm: b, m, p, v. Sau đó, cho trẻ làm quen với các âm xát: tr, s, r... Kết hợp với cho trẻ nghe các bài hát, bài thơ, bản nhạc để rèn luyện thính giác.

Từ 3 đến 5 tuổi vốn từ của trẻ đã tăng nhanh, trẻ có thể thuộc lòng các bài hát, các bài thơ, kể được những câu chuyện theo trình tự, có logic và diễn cảm. Đây là giai đoạn cần luyện cho trẻ nghe các từ để nhầm lẫn như: n, l; d, r, gi; s, x; ch, tr.

* *Phát triển lời nói mạch lạc:*

Phát triển ngôn ngữ mạch lạc là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non. Ngôn ngữ mạch lạc thể hiện sự tư duy logic, bình thường của trẻ. Ngôn ngữ mạch lạc là lời nói của trẻ có trật tự, thống nhất, bộc lộ được một nội dung tương đối trọn vẹn và người khác có thể hiểu được trẻ đang nói gì, muốn gì, thể hiện tâm tư, trạng thái, nhu cầu, mong muốn, hiểu biết và suy nghĩ của trẻ.

Ngôn ngữ mạch lạc thể hiện rõ nhất ở trong từng câu nói của trẻ. Bên cạnh đó là sự thống nhất của cả đoạn, cả chuỗi lời nói.

Sự mạch lạc trong từng câu nói trước hết thể hiện ở trật tự từ; sự lựa chọn và sử dụng từ ngữ; việc trẻ nói có đúng và đầy đủ các thành phần ngữ pháp hay không?... Như vậy, điều quan trọng là chúng ta phải dạy cho trẻ nói đúng ngữ pháp, đó là điều kiện tiên quyết để trẻ có thể nói năng mạch lạc.

* *Dạy trẻ nói đúng ngữ pháp:*

Từ 1,5 đến hai tuổi, trẻ thường chỉ nói được những câu ngắn, nhiều khi chỉ là 1 – 2 từ, hoặc dùng một từ và thay đổi ngữ điệu để diễn đạt những mong muốn khác nhau của mình. Ví dụ: “Bé chơi”, “Bà đi” “Mẹ”.

Các câu của trẻ cần được người nói mở rộng thành các câu đơn giản, ngắn gọn nhưng đầy đủ cấu trúc ngữ pháp. Các câu trên của trẻ có thể mở rộng như sau:

- Mẹ ơi bé con đi chơi.
- Mẹ bé con sang nhà bạn Hoa chơi.
- Bà ơi bé con đi chơi.
- Con muốn bà bế con đi chơi.
- Mẹ ơi đến đây với con...

Ba tuổi trở đi, trẻ có thể nói câu hai thành phần, nhiều khi cô mở rộng các thành phần khác như trạng ngữ, bổ ngữ...

Ví dụ:

Con // đi học / ở trường mầm non.

CN VN BN

Cô giáo con // tóc dài, rất xinh.

Con đi chơi nhà bà ngoại.

Mẹ / mua // cho con / quả bóng bay đỏ.

CN VN BN1 BN2

Theo Nguyễn Xuân Khoa, trẻ 3 – 4 tuổi đã nói được các kiểu câu đơn khác nhau:

Loại câu	Ví dụ
Câu có chủ ngữ là danh từ.	Xe máy chạy nhanh hơn xe đạp.
Câu có chủ ngữ là động từ.	Đánh nhau là không ngoan.
Câu có chủ ngữ là tính từ.	Ngoan nhất lớp mình là bạn Oanh.
Câu có vị ngữ là danh từ.	Tôi là người mua hàng, bạn là người bán hàng.
Câu có vị ngữ là tính từ.	Tóc cô Hà dài nhỉ.
Câu có nhóm danh từ.	Các bạn trai ở lớp cháu sẽ làm các chú công an.
Câu có trạng ngữ chỉ thời gian, địa điểm.	- Chiều nay mẹ đón con về sớm nhé! - Lớp mình tập thể dục trong sân trường nhé!
Câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích.	- Vì cậu, tớ mới bị ngã đấy! - Để được khen, lớp mình phải ngoan cơ!

Cũng theo Nguyễn Xuân Khoa, trẻ 4– 5 tuổi sử dụng khoảng 10% câu ghép, trẻ 5 đến 6 tuổi sử dụng khoảng 25,2% câu ghép các loại khi tự kể chuyện.

Khả năng sử dụng câu của trẻ được tác giả Lưu Thị Lan nghiên cứu trong luận văn (1992– 1994) như sau:

Tháng tuổi	Tổng số câu	Câu đúng	Tỉ lệ	Câu chưa đúng	Tỉ lệ	Câu đơn	Tỉ lệ	Câu ghép	Tỉ lệ
48 tháng	847	455	71,4%	182	28,6%	291	63,8%	164	36%
60 tháng	1035	751	72,6%	284	27,4%	472	62,8%	279	37,2%
72 tháng	818	618	75,6%	200	24,4%	373	60,4%	245	39,7%

Khả năng kể chuyện mạch lạc có tình tiết, có lôgic, có mở đầu và có kết thúc ở trẻ có những tiến bộ vượt bậc. Trẻ có khả năng dùng lời nói để tưởng tượng ra những kế hoạch, sự kiện trong tương lai.

Nhiệm vụ của các nhà sư phạm lúc này là phải chỉnh sửa cho trẻ những trường hợp trẻ nói không đầy đủ chủ ngữ, vị ngữ; những trường hợp trẻ sử dụng sai trật tự từ, lựa chọn từ chưa phù hợp. Cách nói năng, sử dụng từ ngữ và câu cú của người lớn có một sự ảnh hưởng lớn tới ngôn ngữ của trẻ. Vì vậy, khi nói với trẻ, ta luôn chú ý sử dụng những câu rõ ràng, mạch lạc, đầy đủ các thành phần theo đúng cấu trúc ngữ pháp để trẻ học tập.

* *Phát triển các khả năng tiền đọc viết:*

Để chuẩn bị sẵn sàng cho việc bước vào lớp một của trẻ, việc phát triển các khả năng tiền đọc viết của trẻ là vô cùng quan trọng. Hiện nay, một số trẻ em ở nhiều thành phố lớn đã được dạy cho biết đọc, biết viết trước khi vào lớp một. Tuy nhiên vấn đề này không đặt ra cho hệ thống giáo dục mầm non và cũng đang là vấn đề gây tranh cãi, nhưng việc cho trẻ làm quen với sách, biết đọc, hứng thú với sách cũng như có những cơ sở đầu tiên của việc viết là vô cùng quan trọng. Các em sẽ có ý thức về ngôn từ, chữ viết và hiểu rằng việc học tập đọc – viết có một vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống.

Việc cho trẻ làm quen với việc đọc – viết cũng được tiến hành từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

– *Phát triển các kĩ năng tiền đọc:*

Bước sang tuổi thứ hai, các bé đã có thể làm quen với sách. Chúng ta hướng dẫn cho trẻ cầm sách đúng chiều, có ý thức bảo vệ, trân trọng, yêu

quý sách. Cô dạy trẻ cách giờ sách, xem tranh. Trẻ rất hào hứng khi hiểu rằng trong sách có những câu chuyện, bài thơ... khi được đọc lên sẽ thành những chuỗi âm thanh có ý nghĩa, có vần điệu, có tình cảm... Giáo viên cần nhấn mạnh cho trẻ hiểu được mối quan hệ giữa tiếng nói và chữ viết. Từ 3 tuổi trở lên trẻ “đọc” một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống như biển báo nguy hiểm, nhà vệ sinh, lối ra, một số biển báo giao thông. Việc “đọc” được những kí hiệu này rất quan trọng với cuộc sống của trẻ, vì vậy, cô cần chú ý hướng dẫn trẻ “đọc” khi có cơ hội (khi cô dẫn lớp đi thăm quan, đi chơi bên ngoài lớp học). Giai đoạn này việc “đọc” sách của trẻ cũng có nhiều tiến bộ, đối với những câu chuyện đã được nghe kể nhiều lần, trẻ có thể “đọc” vẹt một cách dễ dàng. Chú ý dạy cho trẻ hiểu trật tự từ và câu của tiếng Việt cũng như cấu trúc của một trang sách, một cuốn sách.

Trẻ 5 – 6 tuổi hoàn toàn có thể “đọc” một câu truyện dựa vào những bức tranh có sẵn. Trẻ cũng đọc rất diễn cảm một bài thơ, ca dao, đồng dao hoặc kể lại câu truyện có đầy đủ tình tiết, sắm vai, thay đổi giọng điệu linh hoạt... Tất nhiên, việc đọc mẫu, kể mẫu của cô giáo có một vai trò quan trọng đối với hứng thú và niềm say mê “đọc” sách của trẻ. Thường xuyên tổ chức hoạt động làm quen với sách ở góc thư viện cũng sẽ tạo ra thói quen tốt cho trẻ.

– Phát triển các kĩ năng tiền viết:

Cho trẻ làm quen với việc viết: viết nguệch ngoạc, vẽ, tập tô...

Trẻ từ 4 – 5 tuổi có thể nhận dạng một số chữ cái. Cô cũng hướng dẫn trẻ cách cầm bút đúng và cho trẻ tập tô, tập đồ các nét chữ:

- + Nét xiên (/): tô từ trên xuống dưới.
- + Nét thẳng đứng (|): tô từ trên xuống dưới.
- + Nét thẳng ngang (—): tô từ trái sang phải.
- + Nét móc (J): tô từ trên xuống dưới rồi hất lên.
- + Nét cong (C): tô uốn theo nét cong ngược chiều kim đồng hồ.

Trẻ 5 – 6 tuổi được làm quen với bảng chữ cái. Trẻ có thể sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. Thời kì này cô cho trẻ tập tô chữ cái theo mẫu. Chú ý cho trẻ ngồi đúng tư thế, cô làm mẫu hướng dẫn trẻ cầm bút tô chữ đúng chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải theo các nét đứt bằng bút chì đen. Việc ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách, tô nét chữ đúng chiều, khít với nét chữ mẫu có một ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với việc học viết của trẻ trong trường mầm non sau này. Thông qua hoạt

động này, đồng thời cũng rèn được thói quen cẩn thận, tỉ mỉ, ý thức trách nhiệm với công việc cho trẻ.

* *Phát triển ngôn ngữ nghệ thuật và hình thành nhân cách cho trẻ:*

Ngôn ngữ nghệ thuật ở trong trường mầm non chính là ngôn ngữ ở các tác phẩm văn chương. Đó là những tác phẩm chứa đựng nhiều yếu tố cảm xúc, trữ tình, tác phẩm văn chương tác động mạnh đến đời sống tình cảm, tâm lý của trẻ. Mặt khác, ngôn ngữ của tác phẩm văn chương mượt mà, giàu giá trị tạo hình, biểu cảm, có vần điệu, nhịp điệu dễ nhớ, dễ thuộc khiến trẻ rất thích thú. Tác phẩm văn chương mở ra trước mắt trẻ cả một thế giới bao la, kì thú, muôn màu muôn sắc, kích thích trí tưởng tượng và thỏa mãn lòng ham hiểu biết của trẻ về thiên nhiên sinh động, hấp dẫn. Các nhân vật và thế giới tình cảm, cảm xúc của họ khiến trẻ biết xúc động, xuất hiện những cảm xúc nhân hậu, yêu cái đẹp và ghét những điều xấu xa, bất công, tàn ác. Đó là những nền tảng đầu tiên để hình thành nhân cách cho trẻ. Vì vậy, việc cho trẻ làm quen với tác phẩm văn chương để phát triển ngôn ngữ nghệ thuật và hình thành nhân cách cho trẻ trong trường mầm non là một công việc rất quan trọng, cần được các cô giáo lưu tâm. Các cô cần có kế hoạch để cho trẻ thường xuyên được nghe, được đọc, được hoạt động với tác phẩm văn chương và ngôn ngữ nghệ thuật. Các cô cần sử dụng các câu hỏi khi đàm thoại với trẻ để khắc họa thêm ý nghĩa, sự chân chính, những tình cảm cao đẹp cho trẻ nhớ. Ngôn ngữ, giọng điệu truyền cảm, đáng điệu, nét mặt, cử chỉ của cô có một tầm quan trọng trong chuyển tải nội dung và truyền cảm xúc đến trẻ. Việc khuyến khích trẻ kể lại, đọc lại theo trí nhớ hoặc kể lại có sự sáng tạo của trẻ cũng là một biện pháp tốt để phát triển ngôn ngữ nghệ thuật cũng như óc sáng tạo ở trẻ.

Thông qua những giờ học làm quen với tác phẩm văn học, cô giáo cần khắc họa cho trẻ thấy sự giàu có và đẹp đẽ của ngôn ngữ tiếng Việt, về khả năng biểu cảm và giá trị tu từ của ngôn ngữ nghệ thuật (như “chân được đi dép, thấy êm êm là...” hoặc “Hoa cà tím tím, hoa mướp vàng vàng, hoa lựu chời chang...”). Qua đó bồi dưỡng tình yêu và lòng tự hào về ngôn ngữ dân tộc cho trẻ; rèn luyện và hình thành cho các em văn hóa trong khi giao tiếp, trong cách nói năng và sử dụng ngôn ngữ, biết cảm ơn, biết xin lỗi, biết chào hỏi lễ phép. Ngoài ra, trẻ còn học được cách ứng xử tốt đẹp với những người xung quanh, để giữ gìn và ngày càng phát huy sự giàu đẹp trong ngôn ngữ tiếng Việt.

Việc lựa chọn và vận dụng được những phương pháp dạy học tích cực sẽ phát huy tối đa hiệu quả dạy học. Quá trình dạy – học bao gồm 2 hoạt động chính là hoạt động dạy của cô và hoạt động học của trẻ. Cô tổ chức hoạt động dạy theo hướng tích cực sẽ khiến cho trẻ học tập tích cực, chủ động, tự giác, thích thú. Hiệu quả này cũng sẽ tác động tích cực tới hoạt động dạy của cô. Hoạt động phát triển ngôn ngữ là hoạt động hướng tới sự phát triển bên trong của từng trẻ. Vì vậy, việc cô giáo chú ý lựa chọn và vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào quá trình tổ chức hoạt động dạy học là vô cùng quan trọng. Nội dung tiếp theo chúng ta sẽ tìm hiểu về một số phương pháp dạy – học tích cực trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.

Nội dung 2

LỰA CHỌN CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC TÍCH CỰC THÍCH HỢP VỚI NỘI DUNG PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

- **Mục tiêu:**
 - + Về kiến thức: hiểu và phân tích được những phương pháp dạy – học tích cực phù hợp với nội dung phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non.
 - + Về kĩ năng: chọn lựa được những phương pháp dạy học phù hợp nhất với nội dung phát triển ngôn ngữ để vận dụng trong thực tế dạy học của mình.
 - + Về thái độ: tích cực, chủ động, sáng tạo trong khi thực hiện nhiệm vụ, quan tâm đến việc lựa chọn phương pháp dạy học để thực hiện trong quá trình dạy học của bản thân.
- **Thời gian:** 3 tiết tự học, 2 tiết lên lớp.
- **Tài liệu hỗ trợ:**
 - + *Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non chu kỳ 2, giai đoạn 2004 – 2007* (02 cuốn), Bộ Giáo dục và Đào tạo, NXB Giáo dục.
 - + *Giáo trình phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, Nguyễn Thị Phương Nga, 2006.
 - + *Chương trình Giáo dục mầm non, Vụ Giáo dục mầm non – Bộ Giáo dục và Đào tạo*, NXB Giáo dục, 2009.

Hoạt động 1. Tìm hiểu về phương pháp dạy – học tích cực trong quá trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.

1. NHIỆM VỤ

Bạn đã đọc, nghiên cứu phương pháp dạy học tích cực và ít nhiều sử dụng nó trong quá trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Hãy nhớ lại để trả lời các câu hỏi dưới đây:

1. Bạn hiểu thế nào là phương pháp dạy – học tích cực?

2. Bản chất của dạy – học tích cực là gì?

3. Đặc điểm của phương pháp dạy – học tích cực?

4. Ý nghĩa của phương pháp dạy – học tích cực?

5. Tại sao người giáo viên cần chú ý vận dụng phương pháp dạy – học tích cực vào lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non?

Bạn có thể trao đổi ý kiến của mình với đồng nghiệp, hoặc làm việc theo nhóm. Sau đó đối chiếu với những thông tin dưới đây để hoàn thiện nội dung các câu trả lời của mình.

2. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Phần phương pháp dạy – học tích cực, bản chất của phương pháp dạy – học tích cực giáo viên xem kĩ lại trong *Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên chu kì 2*, theo các tác giả phương pháp dạy – học tích cực có nội dung, đặc điểm và bản chất như sau:

* *Khái niệm phương pháp dạy – học tích cực:*

Mỗi phương pháp dạy học như trực quan, làm mẫu, hỏi đáp, trò chơi, giải thích đều có những ưu điểm riêng và có những khả năng:

- Phát huy được tính tích cực chủ động, sáng tạo của trẻ.
- Tạo cơ hội cho trẻ tìm tòi, khám phá, trải nghiệm, phát triển tư duy.
- Tạo mối quan hệ giao tiếp giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với cô giáo.
- Khuyến khích trẻ hoạt động cá nhân và hoạt động trong nhóm bạn bè.
- Rèn luyện phương pháp tự học, tự đánh giá, tự điều chỉnh bản thân cho trẻ.

Như vậy, phương pháp dạy – học tích cực không phải là sự phủ nhận các phương pháp dạy – học truyền thống. Phương pháp dạy – học tích cực chính là việc sử dụng và phối hợp một cách khéo léo và hợp lí các phương pháp dạy – học khác nhau nhằm phát huy tối đa hoạt động tích cực nhận thức và sự hợp tác của trẻ.

Nói tóm lại, phương pháp dạy – học tích cực là những phương pháp giáo dục và dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.

* *Bản chất của phương pháp dạy – học tích cực:*

Bản chất của phương pháp dạy – học tích cực là: phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ bằng cách:

- Dựa vào vốn kinh nghiệm của trẻ, người giáo viên tổ chức các hoạt động tạo sự hứng thú, khai thác hứng thú hoạt động của trẻ, tạo mọi cơ hội cho trẻ phát triển khả năng tự khám phá, tìm tòi, trải nghiệm.
- Tôn trọng, chia sẻ, động viên, khích lệ để trẻ tham gia và bộc lộ nhu cầu, ham muốn của trẻ, giúp đỡ, hỗ trợ để trẻ có điều kiện phát triển, tạo cơ hội cho trẻ thích ứng, hòa nhập với môi trường xung quanh.
- Kích thích các động cơ bên trong của trẻ, gây hứng thú, lôi cuốn trẻ vào các hoạt động, tạo tình huống có vấn đề cho trẻ hoạt động, đặc biệt là hoạt động nhận thức.

* *Đặc điểm của phương pháp dạy – học tích cực:*

- Dạy – học thông qua tổ chức các hoạt động học tập của trẻ.
- Trong quá trình dạy – học, người giáo viên tổ chức nhiều hoạt động học tập. Trẻ tự khám phá những điều mình cần học qua các hoạt động học tập tích cực, xuất phát từ những tình huống thực tế của cuộc sống, trẻ trực tiếp quan sát, trao đổi, giải quyết vấn đề, từ đó tìm ra các kiến thức mới.

- Dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học.
- Hoạt động dạy học của giáo viên không chỉ dừng ở chỗ tổ chức để trẻ tham gia vào các dạng hoạt động linh hoạt tri thức mà còn có tác dụng bước đầu hình thành, rèn luyện phương pháp, thói quen và ý chí tự học cho trẻ.
- Tăng cường học tập cá nhân, phối hợp với học tập hợp tác trong nhóm bạn bè.
- Phương pháp dạy – học tích cực một mặt căn cứ vào hứng thú, năng lực, nhu cầu của mỗi trẻ để lựa chọn nội dung và phương pháp dạy học cho phù hợp; mặt khác, GV cần tạo điều kiện để phát huy mối quan hệ hợp tác giữa trẻ với nhau trong quá trình học tập.
- Kết hợp đánh giá của GV với sự đánh giá của trẻ. Trong phương pháp tổ chức, GV hướng dẫn và tạo điều kiện để trẻ tự đánh giá, tự điều chỉnh cách học, cách tham gia đánh giá lẫn nhau.

* *Ý nghĩa của phương pháp dạy – học tích cực*

Phương pháp dạy – học tích cực phù hợp với quy luật của hoạt động học tập, với đặc điểm tâm lí của trẻ nhỏ và có những ý nghĩa sau:

- Phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.
- Giúp trẻ phát triển cách học riêng của bản thân, đặc biệt là phương pháp tự học.
- Phát huy được tinh thần hợp tác và tương trợ, tôn trọng lẫn nhau.
- Kích thích động cơ bên trong của trẻ, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú cho trẻ
- Tạo cơ hội cho trẻ phát triển kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, hòa nhập, thích ứng với cuộc sống.
- Phát triển những phẩm chất cá nhân như tính kiên trì, lòng nhẫn nại, ý thức tập thể.
- Do đó, phương pháp dạy học tích cực có ý nghĩa to lớn đối với việc phát huy tính tích cực của trẻ và đối với chất lượng cũng như hiệu quả dạy – học.

Tóm lại, phương pháp dạy – học tích cực là cách tổ chức dạy và học phát huy tính chủ động tìm tòi khám phá của trẻ. Cô giáo áp dụng một cách linh hoạt các phương pháp dạy học phù hợp nhằm phát huy các hoạt động giúp trẻ hiểu các kiến thức, kĩ năng. Cô giáo là người thiết kế, tổ chức

hướng dẫn các hoạt động, trẻ em là người tự tìm tòi, khám phá, chiếm lĩnh kiến thức và rút ra kết luận (có thể đúng, có thể chưa đúng, nhưng đó thực sự là những điều trẻ thu nhận được để từ đó cô giáo có thể điều chỉnh quá trình dạy học của mình).

Các cách thức học của trẻ mầm non:

- Trẻ học qua bắt chước những người xung quanh.
- Trẻ học qua hành động: qua trò chơi, thực hành trải nghiệm, tự khám phá.
- Trẻ học qua chia sẻ những điều trẻ đã trải nghiệm.
- Trẻ học qua tư duy, suy luận đơn giản trong quá trình tham gia vào các hoạt động.

Thực tế, trong quá trình học, trẻ em có sự phối hợp các cách thức học trên để đạt được hiệu quả cao nhất. Do đó, cô giáo cần quan tâm và vận dụng phương pháp dạy học tích cực để giúp trẻ học có hiệu quả.

** Cần chú ý vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào lĩnh vực phát triển ngôn ngữ:*

- Phát huy được tính tích cực chủ động của trẻ trong quá trình tiếp nhận và sử dụng ngôn ngữ để biểu đạt ý tưởng, suy nghĩ, nhận định, giải thích, kết luận của bản thân.
- Tạo sự say mê, phấn khởi, vui vẻ cho trẻ trong quá trình học tập.
- Trẻ không bị áp lực gò ép, do đó sẽ phát triển tự nhiên, toàn diện, lĩnh hội được nhiều tri thức, tư duy linh hoạt, sử dụng lời nói mạch lạc, nói năng tự nhiên, lưu loát, nhớ lâu.
- Tạo cơ hội cho trẻ phát triển kĩ năng thực hành, kĩ năng giao tiếp trong nhóm bạn, từ đó trẻ được rèn luyện và phát triển ngôn ngữ qua các tình huống và môi trường cụ thể hằng ngày. Trẻ nhanh chóng học được văn hóa giao tiếp, hiểu được sức mạnh của ngôn ngữ, phát triển khả năng ngôn ngữ của từng cá nhân.
- Trẻ không có tâm lí chán nản, mệt mỏi, không bị nhồi nhét, thụ động, từ đó sẽ có nền tảng để tư duy sáng tạo, yêu thích sự học. Đó là những sự khởi đầu tốt đẹp và vô cùng quan trọng cho trẻ tiếp tục học tập ở các giai đoạn về sau.

Có nhiều phương pháp tích cực có thể vận dụng để tổ chức các hoạt động ngôn ngữ cho trẻ. Sau đây là gợi ý một số phương pháp dạy học tích cực để phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non:

Hoạt động 2. Tìm hiểu một số phương pháp dạy – học tích cực để phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.

1. NHIỆM VỤ

Nêu những phương pháp dạy – học tích cực để phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. (Bằng cách liệt kê các phương pháp dạy học tích cực và cách sử dụng nó để phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non)

- **Phương pháp xây dựng môi trường ngôn ngữ:**

- **Phương pháp trực quan hành động:**

– Phương pháp mẫu:

– Phương pháp “trò chơi”:

- Phương pháp làm việc theo nhóm:

Bạn có thể trao đổi với đồng nghiệp, hoặc làm việc theo nhóm. Sau đó đối chiếu những điều vừa viết ra với những thông tin dưới đây để hoàn thiện nội dung câu trả lời.

2. THÔNG TIN PHẢN HỒI

a. Phương pháp xây dựng môi trường ngôn ngữ

- * *Tạo môi trường giao lưu ngôn ngữ tích cực:*
 - Trước hết, cần tạo môi trường tâm lý lành mạnh để trẻ thoải mái và cởi mở khi giao tiếp với mọi người, dần trẻ cảm thấy tự tin và mạnh dạn trao đổi, biểu đạt ý kiến cá nhân.
 - Để phát triển khả năng nghe nói cho trẻ, không gì nhanh chóng và tích cực bằng việc thường xuyên cho trẻ nghe – nói. Người giáo viên cần thường xuyên trò chuyện với trẻ và khuyến khích trẻ nói. Khi trẻ có khó khăn hay có tâm lý ngập ngừng, nhút nhát, cô cần khích lệ, hỗ trợ, động viên để trẻ tích cực trò chuyện. Giáo viên cần tạo ra các kênh giao tiếp thường xuyên, được tiến hành giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với cô giáo và giữa trẻ với mọi người xung quanh. Khi giao tiếp với trẻ, cô chú ý đến giọng nói và thái độ, giọng nói dịu dàng, tình cảm nồng ấm của cô sẽ khiến trẻ tự tin hơn rất nhiều.

- Cô tạo cơ hội để trẻ được nghe các âm thanh khác nhau từ môi trường. Ví dụ: tiếng chim hót, tiếng đài phát thanh, âm thanh của các lễ hội...
 - Âm thanh từ các môi trường khác nhau có tác dụng kích thích thính giác cũng như các giác quan của trẻ rất lớn. Ta sẽ thấy trẻ say mê lắng nghe các âm thanh khác nhau khi cô cho các em được tham dự vào các hoạt động lễ hội của địa phương: nghe hát dân ca, xem đồng kịch, xem hát hội; ở các bản mường còn sinh động hơn với các hội mùa, múa và hát kết hợp với các điệu nhảy trong các lễ hội công chiêng. Thật thiết thời cho trẻ nếu như các em chỉ ở trong bốn bức tường của lớp học.
 - Tổ chức cho trẻ hoạt động kết hợp với lời nói trong các trò chơi, bài hát, đồng kịch. Đây là cơ hội để trẻ trải nghiệm, vận dụng vốn ngôn ngữ đã tích lũy được vào hoạt động của bản thân, là điều kiện rất tốt để trẻ phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ. Cần chú ý và đảm bảo rằng tất cả trẻ đều được tham gia với thời lượng như nhau. Nhiều trường hợp cô chỉ chú ý cho một nhóm trẻ, dẫn đến tình trạng là nhóm đó đã có những thuận lợi ban đầu lại có điều kiện phát triển vượt bậc, trở nên năng động và linh hoạt, thành “nhóm trội trong lớp”; còn những trẻ ít khi được tham gia dần dần trở nên nhút nhát, ngôn ngữ kém phát triển; trở nên tự ti, ảnh hưởng lâu dài đến tâm lý và quá trình học tập sau này.
 - Điều quan trọng là cô cần tôn trọng, khuyến khích sự sáng tạo của trẻ khi sử dụng câu, từ, không ngắt lời và chỉnh ngay cách dùng từ chưa hợp lý khi trẻ đang nói, cô cần tập hợp tất cả các trường hợp lại và uốn nắn, nhắc nhở trẻ trong một điều kiện thích hợp (phù hợp nhất là khi kết thúc hoạt động).
- * *Tạo môi trường chữ viết phong phú:*
- Hằng ngày tiếp xúc sẽ tạo nên tính thân thuộc, gần gũi với trẻ. Điều quan trọng là trẻ cần ghi nhớ hình ảnh và các kí hiệu của chữ viết một cách tự nhiên, không gò ép. Chúng ta dán nhãn tên cho các giá, kệ ở các góc, tên của trẻ trên các vật dụng, gắn tên cho các cây cối, đồ dùng, đồ chơi ở cả trong và ngoài lớp học... Chữ viết xuất hiện ở mọi nơi có thể để trẻ được tắm mình trong môi trường ngôn ngữ tiếng Việt.
 - Việc xây dựng góc sách, một “thư viện” mini trong lớp học và tổ chức cho trẻ được hoạt động trong “thư viện” như đọc sách, xem tranh ảnh trong các cuốn sách đó, điều này sẽ giúp trẻ có thói quen đọc sách, bồi dưỡng tình yêu, sự ham mê đối với sách cho trẻ, đồng thời trẻ học được cách sử dụng sách, lật giờ trang giấy. Khi lật giờ trang sách, trẻ còn được học toán

qua các con số được đánh trên từng trang. Đây sẽ là những nền tảng đầu tiên của văn hóa đọc, hình thành sở thích lành mạnh cho tâm hồn trẻ thơ sau này. Các sách có thể có là sách tranh, sách khổ to, các sản phẩm của trẻ sau khi học (vở tập tô, vẽ; tranh vẽ của trẻ theo chủ đề... Ngoài ra các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi như thẻ từ, bảng chữ cái tiếng Việt, băng đài, cátxét... cũng là những phương tiện hữu ích để phục vụ cho hoạt động phát triển ngôn ngữ của trẻ.

- Bên cạnh việc cho trẻ làm quen với các tác phẩm văn học thiếu nhi phù hợp với khả năng của trẻ, các cô giáo nên tích cực sưu tầm các tác phẩm truyện thơ, ca dao, đồng dao (của cả dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số cho trẻ làm quen).
- Kết hợp với cha mẹ của trẻ để tạo môi trường sử dụng ngôn ngữ ở gia đình, khuyến khích cha mẹ trò chuyện với trẻ, đọc sách cho trẻ nghe vào những thời gian phù hợp với trẻ và điều kiện gia đình (thường là buổi tối trước khi trẻ ngủ) và khuyến khích trẻ kể lại chuyện, đọc bài thơ, hát... cho người thân trong gia đình nghe.

b. Phương pháp trực quan hành động

** Trực quan hành động với cơ thể:*

Phương pháp trực quan hành động với cơ thể được tiến hành bằng cách giúp trẻ hiểu từ ngữ thông qua các biểu hiện ngôn ngữ bằng hành động của cơ thể. Phương pháp này chủ yếu là giúp trẻ làm quen và học nói các danh từ chỉ các bộ phận của cơ thể, các động từ và hiểu sâu sắc nghĩa của từ. Phương pháp này được áp dụng đối với trẻ lứa tuổi nhà trẻ (Ví dụ: dạy trẻ từ “chào”, người lớn vừa nói từ chào, vừa làm động tác thể hiện từ đó) và dạy trẻ vùng dân tộc thiểu số khi học tiếng Việt. Vận dụng phương pháp này giáo viên cần chú ý làm mẫu và cho trẻ nhắc đi nhắc lại nhiều lần.

** Trực quan hành động với đồ vật:*

Từ 1,5 đến 3 tuổi trẻ rất hứng thú với đồ vật. Đồ vật vừa làm đồ chơi, đồ dùng cho trẻ khám phá và học từ gắn với đồ vật đó.

- Sử dụng các đồ vật/đồ chơi gần gũi, quen thuộc với trẻ để dạy trẻ về tên gọi, các đặc điểm, tính chất, công dụng... của đồ dùng, đồ chơi theo các chủ đề. Khi dạy trẻ từ, cô giáo chỉ vào đồ vật đó với những đặc điểm của chúng (ví dụ: khi dạy trẻ từ “cái cốc”, cô giáo chỉ vào cái cốc; “Màu đỏ” thì chỉ vào màu đỏ...).

- Các từ đã học được sử dụng thường xuyên cùng với những từ mới sẽ làm cho vốn từ vựng của trẻ thêm phong phú.
- Dần dần đưa vào các đồ vật và phong phú về màu sắc để trẻ nêu được công dụng, đặc điểm của đồ vật đó như: “Con cầm cái cốc màu đỏ đưa cô để cô lấy nước cho. Con đưa quả bóng màu xanh cho bạn Hà.”; “Cái bàn này làm bằng gì? Còn cái chén kia làm bằng gì?”
- * *Trực quan với tranh ảnh:*
Trực quan hành động với tranh ảnh được áp dụng sau khi trẻ đã nắm được các từ mới của phần trực quan hành động với cơ thể và trực quan hành động với đồ vật. Hình thức này có ba cách thể hiện: (1) Sử dụng các bức tranh có sẵn; (2) Trẻ vẽ tranh theo yêu cầu của cô. (3) Di chuyển tới các tranh/ảnh.
- + Ví dụ: Cô vẽ bức tranh có một cái cây rồi yêu cầu trẻ vẽ ông Mặt Trời bên trên cái cây, vẽ quả bóng ở gốc cây... Cô giáo dạy trẻ từ gắn với hình ảnh trong tranh hay hình vẽ do trẻ vẽ.
- * *Trực quan với câu chuyện:*
Cho trẻ kể về chuỗi các hành động, sự việc; diễn lại các hành động theo yêu cầu; nghe các từ khóa trong câu chuyện và diễn theo: các từ miêu tả cảm xúc; các từ miêu tả hành động; các từ chỉ kích thước...
- + Ví dụ: Cô đọc diễn cảm và làm mẫu thể hiện hành động, cảm xúc của Rùa và Thỏ, sau đó cô đọc lời từng câu chậm rãi và yêu cầu trẻ thể hiện.
- * *Trực quan với môi trường tự nhiên:*
Sẽ rất thiết thực cho trẻ nếu như ta chỉ cho trẻ tiếp xúc với tranh, ảnh, sách vở, đồ vật trong phòng. Tự nhiên bao la kì thú và là một ông thầy vĩ đại, luôn luôn kích thích trí tưởng tượng, khả năng tư duy phong phú và phát triển ngôn ngữ của trẻ. Các giờ học có thể tiến hành ở vườn trường, cánh đồng, khu rừng, bãi biển, công viên, viện bảo tàng,... các cô giáo sẽ thấy rằng trẻ rất vui tươi, hồn hởi, hào hứng và nói được, học được rất nhiều từ môi trường tự nhiên ngoài lớp học.

c. Phương pháp mẫu

Thời thơ ấu trẻ học bằng bắt chước, trực quan là chủ yếu. ngôn ngữ của trẻ phụ thuộc rất nhiều vào môi trường, nhất là những người thường xuyên tiếp xúc với trẻ – đó là cha mẹ và cô giáo trong trường mầm non. Những trẻ đi nhà trẻ từ nhỏ thì thời gian chủ yếu là ở trường, nên vai trò làm mẫu, nêu gương của cô giáo quan trọng hơn bao giờ hết.

Ở lứa tuổi nhà trẻ (thường khoảng 1 – 2 tuổi), ngôn ngữ, giọng điệu, cách phát âm, dùng từ của trẻ sẽ là tấm gương phản chiếu những gì mà ta dạy trẻ. Vì vậy, phương pháp làm mẫu ở thời kì này có một tầm quan trọng đặc biệt. Cô có thể mở rộng những câu nói còn ngắn ngủn, vụng về, lộn xộn của trẻ thành những câu đơn giản nhưng mạch lạc, trong sáng để làm mẫu cho trẻ. Cách lựa chọn từ ngữ, cách nói có ngữ điệu, trọng âm, truyền cảm của cô giúp trẻ nhanh chóng học được những vẻ đẹp của ngôn ngữ mạch lạc, tạo tiền đề để trẻ nói năng lưu loát, mạch lạc ở giai đoạn sau, khi mà vốn từ của trẻ đã phát triển khá.

Giọng điệu của cô khi đọc thơ, kể chuyện có một sức mạnh lay động và lan tỏa rất lớn. Trẻ sẽ nhớ mãi những giây phút thần tiên của thời thơ ấu, khi mà được nghe cô kể một câu chuyện thật xúc động hay đọc một bài thơ diễn cảm... Trẻ sẽ nhận ra được sức mạnh của ngôn ngữ, biết cách sử dụng thứ của cái quý giá đó. Chất trữ tình, vẻ đẹp của vần điệu, tình yêu quê hương đất nước... thấm vào trẻ một cách tự nhiên, nhuần nhị mà tinh tế. Vì vậy, cô giáo mầm non phải ghi nhớ, khắc sâu điều này, để giúp cho trẻ trở thành những con người tinh tế, sâu sắc, có tâm hồn trong sáng, cao đẹp trong tương lai. Nếu trẻ chỉ được nghe những lời nói cộc cằn, thô lỗ thì tất yếu ngôn ngữ của trẻ sẽ không thể trong sáng, lễ phép; trước cũng không thể trở thành một trẻ ngoan, một công dân tốt của xã hội tương lai được. Ngôn ngữ chính là nhân cách, là tâm hồn, là con người. Dân gian ta có câu:

*“Chim khôn kêu tiếng rảnh rang
Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe”.*

Vì vậy, việc trở thành những tấm gương sáng để cho trẻ noi theo là nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của các cô giáo trong trường mầm non.

d. Phương pháp “trò chơi”

Nhà văn hào vĩ đại người Nga M. Gorki đã nói *“Vui chơi là cuộc sống của trẻ”*. Thật vậy, thông qua những trò chơi đầy đam mê, trẻ bị cuốn hút vào môi trường đó và lĩnh hội kinh nghiệm sống thông qua các trò chơi. Ta không gò ép trẻ khi dạy, mà phải để trẻ hết sức tự nhiên. Đặc biệt là thông qua các trò chơi, hiệu quả của việc học ngôn ngữ sẽ rất cao. Có rất nhiều trò chơi ngôn ngữ và các hoạt động sắm vai, đọc thơ, kể chuyện, thông qua đó ta sẽ thấy rằng ngôn ngữ của trẻ phát triển rất nhanh chóng và linh hoạt. Chúng ta có thể tổ chức cho trẻ ở các lớp mẫu giáo

chơi với các em bé hơn ở nhà trẻ, trẻ nhà trẻ sẽ nhanh chóng bắt chước và học được rất nhiều từ các anh chị ở lớp lớn hơn.

- Chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo, trò chơi mang lại niềm vui cho trẻ và cuốn hút trẻ được tham gia nhiều nhất, Qua trò chơi, trẻ có thể bộc lộ đầy đủ khả năng của mình và những khả năng sẽ được phát triển mạnh mẽ nhất khi chúng làm điều gì đó một cách tự nguyện. Chơi thể hiện rõ nhất tính tự nguyện của trẻ. Trẻ thích thì chơi, không thể ép buộc được chúng. Khi chơi trẻ không sợ bị sai, bị hỏng. Vì vậy, phát triển lĩnh vực ngôn ngữ thông qua các trò chơi là cách làm tích cực và hiệu quả nhất.
- Có nhiều trò chơi khác nhau, tùy vào từng nội dung của bài học cụ thể, tùy theo khả năng và ý thích của trẻ. Cô giáo có thể cùng trẻ chọn các trò chơi cho phù hợp với việc rèn luyện, củng cố kiến thức, kĩ năng của bài học. Ví dụ: Sau khi nghe kể chuyện nhiều lần (lớp mẫu giáo lớn), ta có thể sử dụng trò chơi đóng vai, để các trẻ diễn đạt lại ngôn ngữ của nhân vật cùng điệu bộ, cử chỉ, trang phục...; khi trẻ làm quen với chữ cái thì cho trẻ chơi trò chơi đi chợ mua chữ, đội mũ đeo râu để trẻ nhanh chóng nhớ mặt chữ; chơi trò dung dăng dung dẻ để trẻ dễ dàng thuộc một bài đồng dao... Để trẻ không bị nhàm chán và duy trì được sự hào hứng, thích thú tham gia hoạt động vui chơi thì một trò chơi không nên lặp đi lặp lại nhiều lần trong một thời gian dài.
- Với mỗi trò chơi, cô giáo phải chú ý đến từng độ tuổi trong lớp ghép, sao cho có yêu cầu dễ hơn để trẻ nhỏ có thể chơi được hoặc khó hơn để trẻ lớn luôn cảm thấy có sự cố gắng nỗ lực nhất định để vượt qua thử thách.



* *Trò chơi “đóng vai”:*

- Là cách bắt chước, hoặc mô phỏng lại một cách sáng tạo các hoạt động của cuộc sống thực hoặc theo sự tưởng tượng của trẻ. Đôi khi nó cũng là việc thể hiện hành động, lời nói, cử chỉ, điệu bộ của các nhân vật trong câu chuyện ưa thích của trẻ. Đây là cơ hội tốt để trẻ sáng tạo và phát triển ngôn ngữ. Phương pháp này thường được sử dụng trong các giờ kể chuyện, đọc truyện hoặc trong các góc chơi.
- Thông qua đóng vai, trẻ tiếp thu kiến thức dễ dàng hơn, vì trẻ được trải nghiệm với các vai đó qua hành động, thái độ của nhân vật nào đó.
- Sau khi trẻ sắm vai, cô giáo luôn khuyến khích trẻ chia sẻ cảm nhận của mình về vai chơi (Đã làm gì? Làm thế nào? Thích hành động nào? Vì sao?...), động viên những cố gắng và sáng tạo của trẻ, tránh phê phán hoặc áp đặt theo cô giáo.
- Để thực hiện phương pháp này có hiệu quả và hấp dẫn, cần có một số quần áo, mặt nạ, mũ, dụng cụ của các nhân vật mà trẻ sắm vai... Các đồ dùng này có thể do cô và trẻ cùng tự tạo từ giấy báo, lá cây, giấy màu...
- Một số lưu ý khi tổ chức trò chơi đóng vai:
 - + Cho trẻ cùng chuẩn bị và sắp xếp, bố trí các phòng cảnh (nếu có).
 - + Thảo luận và phân công vai chơi (chú ý cho trẻ luân phiên các vai chơi khác nhau và cố gắng để tất cả trẻ được tham gia một vai nào đó hoặc chính hoặc phụ).
 - + Cho trẻ cùng cô hóa trang cho các vai chơi.
 - + Cho trẻ thể hiện vai chơi.
 - + Kết thúc trò chơi, giáo viên khuyến khích trẻ chia sẻ cảm nghĩ của mình về vai chơi (đã làm gì? Thích hành động nào...), động viên những cố gắng, sáng tạo của trẻ.

e. Làm việc theo nhóm

- Trẻ có cơ hội nói, trình bày, chia sẻ những suy nghĩ của mình với các bạn; phát triển kỹ năng làm việc, hợp tác với nhau: thảo luận, bàn bạc vì mục đích chung của nhóm. Đây là cơ hội để trẻ học từ trẻ khác, học lẫn nhau và học cách chấp nhận và công nhận (thành công hay thất bại và tuân theo ý kiến chung).
- Khi làm việc theo nhóm, cô giáo cần: giao nhiệm vụ cho nhóm hướng tới một mục đích nhất định.

- Cô giáo cần khuyến khích mọi trẻ đều được tham gia và được thừa nhận vai trò của mình; cần tạo bầu không khí giao tiếp tích cực, hợp tác cùng nhau để trẻ cảm thấy an toàn, được coi trọng, không bị khiển trách hay chê cười; luôn khuyến khích các ý tưởng, các sáng kiến của nhóm giúp trẻ mạnh dạn và tự tin; phải tạo cơ hội cho trẻ luân phiên trình bày các ý kiến chung của nhóm.
- Một số lưu ý khi tổ chức cho trẻ hoạt động:
 - + Chuẩn bị chỗ cho từng nhóm, sao cho các nhóm không bị ảnh hưởng lẫn nhau nhất là khi thảo luận nhóm trẻ dễ bị ảnh hưởng bởi ngôn ngữ của các nhóm khác.
 - + Chia trẻ theo từng nhóm và sắp xếp ngồi tránh ảnh hưởng âm thanh ngôn ngữ của các nhóm khác.
 - + Giao nhiệm vụ cho từng nhóm (nếu nhiệm vụ của các nhóm khác nhau). Nếu các nhóm có chung một nhiệm vụ có thể giao nhiệm vụ trước hoặc sau khi chia nhóm.
 - + Quan sát để biết chắc chắn các nhóm hiểu nhiệm vụ của mình được giao một cách rõ ràng. Nếu có thể, cô giáo dùng hình ảnh để trẻ có thể hiểu nhiệm vụ của nhóm.
 - + Hỗ trợ nhóm nếu cần thiết nhưng không áp đặt ý kiến của cô giáo; có không nói thay trẻ.
 - + Tham gia cùng một nhóm trẻ cần hỗ trợ nhiều nhất nhưng luôn quan tâm quan sát các nhóm khác (có thể gợi ý cho trẻ để trẻ suy nghĩ, tự lựa chọn và quyết định, phát biểu).

Nội dung 3

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC TỔ CHỨC MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Ngoài các phương pháp dạy – học tích cực nêu trên, mỗi giáo viên đều có thể bổ sung những phương pháp tích cực khác mà mình đúc rút trong qua trình dạy học thực tế của mình. Điều quan trọng là giáo viên cần luôn có ý thức vận dụng một cách linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực vào tổ chức hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện thực tế, với môi trường dạy học, với từng lớp học, nhóm trẻ do mình phụ trách. Nội dung thứ 3 mà chúng ta sẽ nghiên cứu dưới đây là vận dụng một số phương pháp dạy học tích cực đã nêu trên vào tổ chức một số hoạt động học cho trẻ.

Hoạt động 1. Vận dụng phương pháp mẫu vào tổ chức hoạt động kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao, vè.

1. NHIỆM VỤ

1. Bạn đã vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào tổ chức hoạt động kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao cho trẻ chưa? Hãy soạn 02 giáo án, tổ chức lên lớp và góp ý cùng với các đồng nghiệp của bạn.
2. Ghi chép lại những câu hỏi còn vướng mắc khi thực hiện.
3. Hãy viết ra vớ những đặc điểm mà bạn cho rằng giờ học đã được tổ chức theo phương pháp tích cực.

2. THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Các dấu hiệu nhận diện một giờ học tích cực

a. Những hoạt động của cô giáo

- + Các hoạt động giáo dục được tổ chức một cách tự nhiên, hấp dẫn, phù hợp với khả năng của trẻ mà ở đây trẻ được nói hay biểu đạt suy nghĩ của mình.
- + Luôn quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được trình bày ý kiến cá nhân bằng hình thức ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (hành động biểu đạt, tranh vẽ, nét mặt, cử chỉ...).
- + Luôn khuyến khích trẻ suy nghĩ, tìm tòi, khám phá, sáng tạo và chia sẻ ý kiến và trao đổi với bạn và cô.
- + Tạo mọi điều kiện, cơ hội để phát triển năng lực cá nhân nhằm đáp ứng các câu hỏi và mối quan tâm của trẻ.

b. Các biểu hiện của trẻ

- + Trẻ sử dụng tối đa các giác quan nhìn, nghe, sờ, ngửi, nếm để tìm hiểu, khám phá, trải nghiệm trong môi trường an toàn với nguyên vật liệu đa dạng, trẻ tích cực thể hiện bằng lời nói cá nhân.
- + Trẻ tham gia các hoạt động ngôn ngữ một cách tự nguyện và hào hứng.
- + Trẻ có thời gian để suy nghĩ, nêu câu hỏi, phán đoán và suy luận bằng lời nói hoặc hành động biểu đạt.
- + Trẻ tự lựa chọn và quyết định việc sử dụng phương thức biểu đạt (bằng lời nói, tranh vẽ, động tác, biểu đồ...) trong các hoạt động.
- + Trẻ chủ động, độc lập thực hiện lời trình bày, kể chuyện, đọc thơ... đến cùng.

- + Trẻ trình bày được, nêu nhận xét các kết quả hoạt động của cá nhân hay của nhóm.

2. Một số lưu ý khi tổ chức, sắp xếp môi trường giáo dục

- + Môi trường giáo dục mà ở đó trẻ có cơ hội “đắm mình trong môi trường ngôn ngữ và chữ viết”, điều này được thể hiện qua việc trẻ có nhiều cơ hội được trò chuyện đàm thoại với nhau tự do thoải mái, được đặt câu hỏi cho cô giáo/ người lớn khi cần thiết và cũng được nhận những lời nói từ người lớn một cách thân thiện.
- + Một môi trường mà ở đó có các kí hiệu và chữ viết sao cho trẻ có nhiều cơ hội tiếp cận với chữ viết (sách, thẻ chữ, các khuôn chữ cái...), hiểu ý nghĩa của các kí hiệu; có đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu, nguyên liệu cho trẻ (bút, sách, tranh truyện, vở, giấy màu, tạp chí, kéo...); được sắp xếp hợp lí, thuận tiện và khuyến khích trẻ sử dụng để tô, đồ, xếp và làm ra các chữ cái được học hoặc chơi với các chữ cái.

3. Những lưu ý về kể chuyện

a. Cách lựa chọn sách, truyện

Lựa chọn truyện dùng cho trẻ nhà trẻ cần chú ý:

- Nên chọn những truyện ngắn có tranh minh họa 6 – 8 trang. Mỗi trang 3 – 4 câu và đọc trong khoảng 3 – 4 phút. Số trang sẽ tăng dần theo độ tuổi và sự hiểu biết của trẻ. Ở mẫu giáo bé có thể 9 – 12 trang với 2 – 3 câu/trang. Dần dần tăng lên 10 – 15 trang với 3 – 6 câu/trang và cuối tuổi mẫu giáo có thể tăng lên 15 – 30 trang với 3 – 6 câu/trang.
- Đảm bảo tính phù hợp: phù hợp với tâm, sinh lí lứa tuổi, với sinh hoạt hằng ngày, văn hóa vùng miền và nhu cầu khám phá thế giới của trẻ.
- Đảm bảo tính chính xác, hấp dẫn, thu hút.
- Về mặt ngôn từ:
 - + Từ ngữ trong câu chuyện phải có sự kích thích trẻ lắng nghe.
 - + Câu nói của các nhân vật có tự nhiên không, có gần gũi với trẻ.
 - + Trong câu chuyện có các cụm từ và những câu nói đáng ghi nhớ.
 - + Chữ viết trong truyện được trình bày là chữ in thường.
- Các hình ảnh, tranh minh họa:
 - + Các bức tranh minh họa phải làm tăng sự hấp dẫn và chú ý nghe của trẻ và làm cho câu chuyện trở nên hay hơn.

- + Các bức tranh minh họa phải vẽ cẩn thận và phù hợp với nội dung.
- + Màu sắc tranh phải hấp dẫn trẻ.
- + Bố cục bức tranh phải logic.
- Đảm bảo tính giáo dục:
- + Các nhân vật được miêu tả sinh động như những con người thực, có diễn biến tâm lí, tình cảm chân thực, cảm động.
- + Các nhân vật phải thể hiện cho sự chân chính và đạo đức, lễ giáo, mang những thông tin đúng đắn và chân thực về lịch sử và văn hóa.
- + Quyển sách miêu tả cẩn thận sự khác nhau về tuổi tác, phong cách sắc tộc, văn hóa, địa vị xã hội, năng lực cá nhân.
- + Ngoài ra cần chú ý các tiểu tiết nhỏ: Sách được in trên giấy dày, cứng để tránh nhàu nát; chữ và hình ảnh phải rõ nét, cẩn thận, đảm bảo mỹ thuật. Vì thế các cô giáo chú ý lựa chọn nhà xuất bản và xuất xứ cuốn sách; tránh mua hàng lậu, giá, không đảm bảo chất lượng.

b. Hướng dẫn kể chuyện

- * *Giới thiệu về câu chuyện trước khi kể:*
- Tại sao cần giới thiệu truyện?

Nếu giáo viên chỉ đơn thuần kể một câu chuyện mà không có phần giới thiệu truyện, có thể có nhiều từ trẻ sẽ không hiểu hoặc không hiểu nội dung truyện. Bởi vậy, trước khi kể một câu chuyện mới, giáo viên cần cho trẻ làm quen với bối cảnh câu chuyện, các nhân vật và những từ chính. Giáo viên nên dành thời gian để dựng cảnh và tạo một không khí học tập vui vẻ, thoải mái để trẻ có thể tham gia vào câu chuyện một cách có ý nghĩa.
- Giới thiệu truyện như thế nào?
 - + Giới thiệu tất cả các nhân vật trong truyện bằng tranh, con rối hoặc diễn đạt bằng hành động và giải thích tính cách, các hành động điển hình của nhân vật.
 - + Giới thiệu những từ chính hoặc từ khó, giải thích ý nghĩa của chúng thông qua việc sử dụng đồ vật, tranh, hành động hoặc tiếng mẹ đẻ của trẻ.
 - + Giới thiệu nội dung câu chuyện thông qua việc sử dụng bài hát có liên quan. Giới thiệu bối cảnh của câu chuyện bằng cách đưa ra một tập tranh có liên quan.

- + Giới thiệu chủ đề của câu chuyện bằng trò chơi. Nên liên hệ nội dung của câu chuyện với những gì trẻ đã biết. Cố gắng làm cho nội dung câu chuyện càng gần gũi với cuộc sống thật càng tốt.

Tóm lại, trước khi kể chuyện cho trẻ nghe nhất thiết chúng ta phải giới thiệu về câu chuyện. Đề tài, nhân vật, xuất xứ, nội dung truyện kể là các yếu tố cần làm rõ. Giới thiệu truyện cho trẻ trước khi kể sẽ tạo tâm thế tốt, thu hút, kích thích để trẻ hào hứng, sẵn sàng tiếp thu câu chuyện.

* *Kể chuyện:*

- Giọng kể phải diễn cảm, phù hợp với nội dung câu chuyện.
- Cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, sắc thái tình cảm của cô giáo khi kể chuyện:
- + Sử dụng các ngôn ngữ cơ thể: điệu bộ, nét mặt, sắc thái tình cảm phù hợp với nội dung truyện kể sẽ khiến trẻ nhanh chóng hiểu và nắm bắt được nội dung, tình cảm, ý nghĩa của câu truyện.
- + Thu hút trẻ, trẻ sẽ chú ý hơn, tránh tình trạng lơ đãng, không chú ý của trẻ. Ngôn ngữ kể của cô phải có ngữ điệu; nên sử dụng các từ tượng thanh để gây hứng thú của trẻ. Nếu có thể, cô giáo cho trẻ làm động tác minh họa (vận động để thay đổi trạng thái chỉ ngồi nghe không).

Lưu ý: Sử dụng các đồ dùng minh họa giúp truyện kể thêm sinh động, hấp dẫn, cuốn hút trẻ.

c. *Đặt câu hỏi*

* *Tại sao cần đặt câu hỏi?*

- Câu hỏi là cách thức để kiểm tra những gì trẻ đã biết và hiểu.
- Câu hỏi cũng là cách gây sự chú ý và hứng thú của trẻ đến nội dung câu chuyện.
- Câu hỏi khuyến khích trẻ tư duy và sử dụng lời nói một cách sáng tạo.

Trong quá trình đàm thoại, chúng ta sử dụng nhiều loại câu hỏi khác nhau, theo các nhà nghiên cứu hiện nay, chúng ta nên sử dụng 4 loại câu hỏi sau (*Xem thêm tài liệu bồi dưỡng thường xuyên chu kỳ II, cuốn 2*).

- Câu hỏi kích thích trẻ nhận thức, phân biệt sự vật, hiện tượng, tình huống. (Loại câu hỏi này phù hợp với trẻ nhà trẻ, mẫu giáo bé và nhỡ).

Ví dụ: *Ai đây? Cái gì đây? Con gì đây? Màu gì? Hình gì?*

Ở đâu? Khi nào? Lúc nào? Bao giờ?

Với ai? Cho ai, dành cho ai?...

- Câu hỏi kích thích trẻ quan sát, nhớ lại, nêu những đặc điểm bản chất của sự vật hiện tượng, nêu cảm xúc của bản thân.

Ví dụ: *Chỗ nào nhiều hơn chỗ nào ít hơn? Thời tiết hôm nay thế nào? Con thấy mình như thế nào?...*

- Câu hỏi kích thích trẻ suy nghĩ, phán đoán, giải thích diễn biến, nguyên nhân và kết quả của sự vật, hiện tượng.

Ví dụ: *Đồ vật này dùng để làm gì? Do đâu mà trời mưa?...*

- Câu hỏi kích thích trẻ nêu ý kiến, đánh giá sự vật, hiện tượng (Loại câu hỏi này phù hợp với trẻ 4 – 6 tuổi).

Ví dụ: *Cái nào tốt hơn? Cái nào đẹp hơn? Ai làm đẹp hơn?*

- * *Đặt câu hỏi như thế nào?*

- Trước khi kể chuyện – Tập trung vào trang tiêu đề truyện: Truyện này nói về cái gì? Con nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra trong truyện? Trong truyện có nhân vật nào? Con nghĩ (nhân vật) sẽ như thế nào /sẽ làm gì?...

- Nếu trẻ em dân tộc thiểu số thì thời gian đầu có thể sử dụng tiếng mẹ đẻ để giúp trẻ hiểu được câu hỏi.

Sau khi kể chuyện – Trong câu chuyện có những ai? Chuyện gì xảy ra ở phần đầu câu chuyện? Chuyện gì xảy ra tiếp theo? Chuyện gì xảy ra ở cuối câu chuyện?...

4. Những lưu ý khi đọc thơ, ca dao, đồng dao, vè

a. Những lưu ý khi lựa chọn tác phẩm

Cần lưu ý tương tự như phần lựa chọn truyện; nhưng chú ý thêm về độ dài của văn bản, ngôn ngữ, vần và nhịp điệu. Các dân tộc ít người thường hay có truyện thơ, các tác phẩm thơ ca dân gian mang đậm bản sắc dân tộc, các cô lưu ý bổ sung thêm bên cạnh các tuyển tập thơ, ca, câu đố cho trẻ mầm non đã có.

b. Những lưu ý trong khi đọc

- Chuẩn bị: Cô chép văn bản lên bảng; hoặc in/viết trên giấy khổ lớn. Cô phải thuộc tác phẩm trước khi đọc cho trẻ nghe.

- Đọc tác phẩm:

- + Cô đọc diễn cảm toàn bộ văn bản; đọc chậm rãi, lưu ý nhịp điệu và âm điệu của bài thơ (náo nức, rộn ràng vui tươi hay chậm rãi, tha thiết...); có thể làm vài động tác minh họa đơn giản. Cô đọc từ 2 đến 3 lần.

- + Tiếp theo, cô vừa đọc vừa chỉ vào các chữ tương ứng trong văn bản viết (làm 01 lần).

Sau đó, cô cho trẻ đọc theo cô từ 2 – 3 lần.

- + Cô trò chuyện với trẻ một cách ngắn gọn nội dung tác phẩm kết hợp với tranh minh họa, nhấn mạnh vào các từ láy, từ tượng thanh và tượng hình để khắc họa nhịp điệu và cảm xúc của bài thơ, ca dao, đồng dao... Sử dụng các câu hỏi: Ai...; Cái gì...? Như thế nào? Tại sao?
- + Cô đọc lại toàn bộ tác phẩm từ 2 – 3 lần và trẻ đọc nhẩm theo (có thể cho trẻ nghe băng mẫu, nếu có)
- + Cô cho trẻ đọc theo tổ, nhóm và cá nhân, những chỗ trẻ đọc chưa chính xác, cô đọc mẫu lại và cho trẻ đọc theo.

c. Những lưu ý trong khi sử dụng đồ dùng minh họa (tranh, ảnh, băng, đĩa, đồ vật thật...)

- Tranh ảnh, băng đĩa... minh họa phải phù hợp với nội dung của tác phẩm.
- Đảm bảo tính thẩm mỹ và tính giáo dục.
- Hình ảnh rõ ràng, sắc nét, màu sắc tươi sáng, chất lượng âm thanh tốt, đảm bảo trẻ có thể nhìn/nghe thấy một cách dễ dàng, dễ hiểu đối với trẻ.
- Không dùng quá nhiều tranh minh họa dẫn đến rối nhiễu (một tác phẩm dùng khoảng 3 – 4 tranh).

d. Khuyến khích trẻ đọc thơ, ca dao, đồng dao, truyện thơ...

- Cho trẻ ôn luyện tác phẩm vào những thời điểm khác nhau ở những ngày tiếp theo, sao cho trẻ có cơ hội được đọc thơ. Cố gắng mỗi trẻ được đọc cá nhân một lần và được cô sửa chữa, uốn nắn kịp thời.
- Khen thưởng, khích lệ những trẻ đọc tốt; những trẻ nào đọc chưa tốt hoặc có lỗi về phát âm, cô cần có biện pháp để giúp đỡ trẻ.
- Khuyến khích trẻ đọc thơ, ca dao, đồng dao tại nhà, đọc cho ông bà, bố mẹ... nghe.

Ví dụ: Đọc bài ca dao *Trong đầm gì đẹp bằng sen*

- + Chuẩn bị: Tờ giấy có in hoặc viết 4 câu ca dao

*Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn*

- + Tiến hành:
 - Giáo viên giới thiệu về bài ca dao.
 - GV đọc diễn cảm cho trẻ nghe 4 câu ca dao trên 2 – 3 lần.
 - Lần đọc sau, GV vừa đọc, vừa chỉ vào các chữ tương ứng trong bài ca dao và khuyến khích trẻ đọc theo cô.
 - Trò chuyện với trẻ về nội dung bài ca dao. Cô hỏi trẻ: Bài ca dao viết về hoa gì? Hoa sen đẹp như thế nào? – Những câu nào trẻ không trả lời được thì cô gợi ý cho trẻ trả lời.
 - Cho trẻ đọc bài ca dao (tập thể).
 - Cho cá nhân trẻ vừa đọc, vừa chỉ vào các chữ tương ứng trong bài ca dao. Cô uốn nắn, nhắc nhở kịp thời.
 - Khuyến khích trẻ về nhà đọc cho bố, mẹ... nghe.
- Đối với những tác phẩm dài (nhất là truyện thơ của các dân tộc ít người thường có dung lượng lớn), cô có thể chủ động chia thành các đoạn ngắn, hoặc lựa chọn trích đoạn để đọc cho trẻ nghe.

Ví dụ: Bài thơ

Mưa

(Trần Đăng Khoa)

<i>Sắp mưa</i>	<i>Chớp</i>
<i>Sắp mưa</i>	<i>Rạch ngang trời</i>
<i>Những con mối</i>	<i>Khô khốc</i>
<i>Bay ra</i>	<i>Sấm</i>
<i>Mối trẻ</i>	<i>Ghé xuống sân</i>
<i>Bay cao</i>	<i>Khánh khách</i>
<i>Mối già</i>	<i>Cười</i>
<i>Bay thấp</i>	<i>Cây dứa</i>
<i>Gà con</i>	<i>Sái tay</i>
<i>Rối rít tìm nơi</i>	<i>Bơi</i>
<i>Ẩn nấp</i>	<i>Ngọn mùng tơi</i>
<i>Ông trời</i>	<i>Nhảy múa</i>
<i>Mặc áo giáp đen</i>	<i>Mưa</i>
<i>Ra trận</i>	<i>Mưa</i>
<i>Muôn nghìn cây lúa</i>	<i>Ừ ù như xay lúa</i>
<i>Múa giương</i>	<i>Lộp bộp</i>

<i>Kiến</i>	<i>Lộp bộp...</i>
<i>Hành quân</i>	<i>Rơi</i>
<i>Đầy đường</i>	<i>Rơi...</i>
<i>Lá khô</i>	<i>Đất trời</i>
<i>Gió cuốn</i>	<i>Mùi trắng nước</i>
<i>Bụi bay</i>	<i>Mưa chéo mặt sân</i>
<i>Cuồn cuộn</i>	<i>Sủi bọt</i>
<i>Có gà nung tai</i>	<i>Cốc nháy chồm chồm</i>
<i>Nghe</i>	<i>Chó sủa</i>
<i>Bụi tre</i>	<i>Cây lá há hê</i>
<i>Tần ngần</i>	<i>Bố em đi cây về</i>
<i>Gỡ tóc</i>	<i>Đội sấm</i>
<i>Hàng bước</i>	<i>Đội chớp</i>
<i>Du đưa</i>	<i>Đội cả trời mưa...</i>
<i>Bế lũ con</i>	(1967 – Góc sân và khoảng trời)
<i>Đầu tròn</i>	
<i>Trọc lóc</i>	

- Bài thơ này cô có thể chia thành 2 hoặc 3 phần, tiến hành đọc cho trẻ nghe từng phần ở các buổi khác nhau. Đến buổi cuối cùng thì cho trẻ nghe lại cả bài. Hoặc đọc một trích đoạn – đối với các tác phẩm truyện thơ dân gian cũng vậy, cô nên chọn những trích đoạn phù hợp với trẻ, mang màu sắc văn hóa địa phương.

Ví dụ:

... "Đầu đêm mưa to bằng hột cà
 Sớm mai mưa to bằng quả bưởi
 Hôm đầu mưa ngập bụi
 Hôm sau mưa ngập cây
 Mưa rửa sừng đàn nai
 Mưa sạch lông chim phượng"
 ...

(Trích Sứ thi *Đẻ đất đẻ nước* – Dân tộc Mường)

Mỗi một bài thơ, ca dao... đều là những tác phẩm nghệ thuật, nên khi đọc cho trẻ nghe cô cố gắng khắc họa cho trẻ thấy vẻ đẹp ngôn ngữ, nội dung tình cảm... ẩn chứa trong tác phẩm, qua đó dần dần giáo dục tình yêu cuộc sống, yêu con người, yêu quê hương đất nước... giúp hình thành những tình cảm nhân văn cho trẻ.

Hoạt động 2. Vận dụng phương pháp làm việc theo nhóm, tổ chức cho trẻ xây dựng “góc thư viện” (Áp dụng cho lớp mẫu giáo 5 tuổi).

1. MỤC ĐÍCH

Cho trẻ làm quen với sách, bồi dưỡng tình yêu và thói quen giữ gìn sách vở, tạo hứng thú cho các hoạt động tiếp theo: đọc sách, truyện, làm quen với chữ viết...

2. CHUẨN BỊ

- Cô chuẩn bị một giá sách ở góc lớp.
- Thông báo với trẻ về việc sẽ xây dựng góc thư viện:
Cô chia trẻ theo từng nhóm (3 hoặc 4 nhóm); phân công công việc cụ thể cho từng nhóm. Các nhóm chuẩn bị sưu tầm tài liệu để chuẩn bị “xây dựng thư viện” trong 02 tuần. Các tài liệu là: sách tranh khổ lớn, truyện tranh, truyện đọc, sách về các chủ đề khác nhau: khám phá khoa học, khám phá môi trường tự nhiên và xã hội, về bản thân bé...; bên cạnh đó có thể là các tạp chí, sách báo chuyên đề dành cho thiếu nhi, các quyển vở là sản phẩm của trẻ (tranh vẽ của bé, tạp chí của bé...) (mỗi bé chỉ sưu tầm 1 đến 2 tài liệu).
- Cô cùng sưu tầm và chuẩn bị các tài liệu phù hợp: Các sách chuyên đề, sách trong danh mục tối thiểu dành cho trường mầm non, những sách vở khác mà cô thấy phù hợp.
- Thông báo với phụ huynh để cha mẹ trẻ hỗ trợ và cùng tham gia đóng góp tài liệu học vật dụng khác như: tranh ảnh, vại lọ hoa, thú nhồi bông để trang trí cho góc thư viện (mỗi phụ huynh chỉ đóng góp 1 đến 2 tài liệu, vật dụng).

3. TIẾN HÀNH

- Các nhóm mang tài liệu đã sưu tầm được đến lớp.
- Cô hướng dẫn trẻ phân loại tài liệu theo nhóm: sách tranh khổ lớn, truyện tranh, tạp chí, vở của bé, cô tham gia cùng để hướng dẫn trẻ (cô có thể làm mẫu, phân loại mẫu và hướng dẫn để trẻ làm theo).

- Cô dán nhãn cho các góc kệ và hướng dẫn từng nhóm đem sách đã phân loại để vào các góc, cô cùng sắp xếp với trẻ.
- Cô kiểm tra và sắp xếp lại sách, giải thích lại một lần nữa ý nghĩa của việc phân loại sách theo nhóm và vị trí của từng nhóm, kiểm tra xem trẻ đã nhớ chưa.
- Cô cùng trẻ trang trí cho góc thư viện.

4. TỔNG KẾT

Cô nhận xét về hoạt động của trẻ, động viên trẻ đã hoàn thành tốt công việc.

Nêu ý nghĩa của sách và những quy định về thời gian, cách sử dụng sách trong “thư viện”, khuyến khích trẻ đọc sách...

Hoạt động 3. Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi phát triển ngôn ngữ.

- Trò chơi “*Chiếc gậy thần kì*”, hoặc cho trẻ đóng vai các nhân vật trong truyện: “*Bà cô gái*”, “*Dê đen dê trắng*”, các trò chơi có kết hợp với các bài hát đồng dao như *dung dăng dung dẻ, hỏi thăm thầy thuốc*.
- Một số lưu ý khi tổ chức cho trẻ chơi:
 - + Chọn trò chơi (cần tôn trọng sự tự do lựa chọn trò chơi của trẻ).
 - + Chọn nơi chơi (bảo đảm an toàn cho trẻ).
 - + Chọn đồ chơi, đồ dùng, dụng cụ cho trò chơi (nếu cần).
 - + Cho trẻ học thuộc lời ca (Những trò chơi có sử dụng lời ca cần cho trẻ đọc thuộc trước khi phổ biến luật chơi mới).
 - + Phổ biến luật chơi (nếu là trò chơi mới) hoặc cho trẻ nhắc lại cách chơi (trò chơi cũ).
 - + Tạo điều kiện để mọi trẻ tham gia vào trò chơi.
 - + Khi các luật chơi đã trở nên quen thuộc hãy để cho trẻ tự lựa chọn trò chơi, thay đổi luật chơi, bàn bạc và thống nhất cách chơi mới nếu trẻ muốn. Trong quá trình chơi nếu thấy không hợp lí, trẻ sẽ tự điều chỉnh. Giáo viên hãy quan sát, cùng chơi với trẻ và cho những lời gợi ý khi trẻ bị bí, hay bị mất hứng thú. Việc giáo viên tham gia cùng chơi với trẻ như một người bạn sẽ làm cho trò chơi trở nên hấp dẫn hơn. (Đây là cách làm cho trẻ tích cực hơn đấy).

- + Học viên soạn giáo án về hoạt động kể chuyện, đọc thơ hoặc làm quen với chữ cái.
- + Làm mẫu và phân tích giáo án.
- + Tiến hành thực hành tại trường mầm non.
- + Rút ra những kiến thức, kinh nghiệm cho bản thân.



E. CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ

1. Chúng ta cần lưu ý điều gì trong khi vận dụng các phương pháp dạy học tích cực vào tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ?
2. Bạn hãy nêu những thu hoạch của bản thân sau khi nghiên cứu lí thuyết, soạn giáo án và ứng dụng thực hành các phương pháp dạy học tích cực trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.



F. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kak Hainơ Dick, *Dạy trẻ học nói như thế nào*, NXB Giáo dục, 1990.
2. Nguyễn Xuân Khoa, *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo*, NXB Đại học Sư phạm, 2004.
3. Đinh Hồng Thái – Trần Thị Mai, *Giáo trình Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục, 2009.
4. Nguyễn Ánh Tuyết, *Giáo dục mầm non – những vấn đề giáo dục và thực tiễn*, NXB Đại học Sư phạm, 2007.
5. Trần Thị Ngọc Trâm, *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục mầm non, ba độ tuổi (3 – 4; 4 – 5; 5 – 6)*, NXB Giáo dục, 2009.
6. *Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non*, Chu kì II (quyển I, II).
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục, 2009.

